TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2020.
Về tranh chấp "Hôn nhân&gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và Ông Trần Văn Tùng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 683/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1993.
ĐKHKTT: Xóm X, xã N, thành phố V, tỉnh N.
Chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã N, thành phố V, tỉnh N.
Có mặt tại phiên tòa.
- Bị đơn: Anh Doãn Văn Q, sinh năm 1993.
ĐKHKTT: Xóm X, xã N, thành phố V, tỉnh N.
Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn đề ngày 16/12/2019, bản tự khai và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Hồ Thị T trình bày: Chị và anh Doãn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố V, tỉnh N. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Anh Q không thường xuyên ở nhà, không chăm lo, quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Bản thân chị cùng gia đình đã động viên, khuyên bảo anh Q nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Doãn Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Doãn Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2016 và Doãn Thị Thu U, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay các con đều sống với mẹ, hiện nay anh Doãn Văn Q đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai, lời khai tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An anh Doãn Văn Q trình bày: Anh và chị Hồ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố V, tỉnh N vào ngày 18/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xóm X, xã N được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau thường xuyên cãi vã dẫn đến không còn tình cảm và sống ly thân. Hiện nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Hồ Thị T đã trình bày. Nay ly hôn anh đồng ý giao 02 (hai) con chung là Doãn Thành Đạt, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2016 và Doãn Thị Thu U, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đề nghị tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh vì hiện tại anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh Q trình bày vợ chồng không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: - Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS. Do anh Doãn Văn Q hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo các điều 227, 228 BLTTDS là có cơ sở. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đương sự đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Về tình cảm: Cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Doãn Văn Q. Về con chung: Giao hai con chung là Doãn Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2016 và Doãn Thị Thu U, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Doãn Văn Q; Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và đình, bị đơn là anh Doãn Văn Q hiện có nơi cư trú tại xóm Xuân Đức, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Doãn Văn Q theo đúng quy định tại các Điều 196, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do anh Q đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An không thể tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị T kết hôn với anh Doãn Văn Q trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị T và anh Q thấy rằng: Sau khi kết hôn chị T và anh Q chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến khi anh Q bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì vợ chồng không liên lạc, không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp pháp luật và anh Q cũng đồng ý ly hôn nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh Q.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Hồ Thị T và anh Doãn Văn Q có 02 con chung. Nay ly hôn chị T và anh Q đều có nguyện vọng giao 02 (hai) con chung là Doãn Thành Đ, sinh ngày 05/3/2016 và Doãn Thị Thu U, sinh ngày 23/7/2017 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Q. Hội đồng xét thấy chị T hiện nay đang sống cùng hai cháu và có công việc, thu nhập ổn định. Còn anh Quận hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Nên chị T là người có đủ điều kiện để

chăm sóc con chung tốt nhất nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị T, anh Q về việc nuôi con và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị T và anh Doãn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 2 Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về Hôn nhân: Cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Doãn Văn Q.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Doãn Thành Đ, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2016 và Doãn Thị Thu U, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2017 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Doãn Văn Q.

Anh Doãn Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung, chị Hồ Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Doãn Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002443 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi ành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Hồ Thị T có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An; Anh Doãn Văn Q có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N
(Đăng ký kết hôn ngày 18/12/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương